

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Phân trại tạm giam khu vực T vụ án Hình sự thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 24/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với:

Bị cáo Lưu Sỹ B, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1993 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng);

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm S, xã Đ, tỉnh Cao Bằng); Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lưu Sỹ C (đã chết) và bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ: Nhan Thị T, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 11/01/2019, bị cáo bị Công an phường N, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Phùng Văn T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm B - Bản G, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Hoàng Văn H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Hoàng Văn P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Lưu Sỹ Q, sinh năm 1993;

+ Nhan Thị T, sinh năm 1998;

+ Lưu Sỹ C1, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm S, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

(Người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà ông Lưu Sỹ T2, sinh năm 1989, có địa chỉ như trên thì phát hiện một nam thanh niên đang đứng trước cửa buồng ngủ trong nhà có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra xác định được người đàn ông có tên là Lưu Sỹ B, sinh năm 1993, trú tại xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Bao khai nhận bản thân sử dụng ma túy và tự giao nộp 01 gói ma túy để trong bao thuốc lá Gold Lion màu vàng để ở đầu giường ngủ của B cho tổ công tác. B khai nhận là ma túy của Bao mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 09 giờ 50 ngày 31/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong lấy mẫu giám định và cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Lưu Sỹ B khi bắt quả tang có khối lượng 0,11 gam.

Kết luận giám định số 594/KL - KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Sỹ B khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Từ tháng 9/2024, Bao mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bao bán ma túy ở ngoài đường xung quanh nhà và ở khu vực bờ sông thuộc xóm S, C, T, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Những người mua ma túy gọi điện trực tiếp, nhắn tin, hoặc gọi điện qua Facebook. Trước khi bị bắt, B được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn H, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 400.000 đồng vào khoảng tháng 10/2024.

Bán cho Lưu Sỹ Q, trú tại xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 04 lần được 400.000 đồng, không nhớ ngày mua chỉ nhớ trong tháng 10/2024.

Bán cho Phùng Văn T1, trú tại xóm B - Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần được 800.000 đồng không nhớ ngày cụ thể chỉ nhớ trong tháng 10/2024;

Bán cho Hoàng Văn P, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần, được 400.000 đồng, vào ngày 27/10/2024.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ họ, tên địa chỉ.

Lời khai của Lưu Sỹ B phù hợp lời khai của những người đã mua ma túy là Hoàng Văn H, Lưu Sỹ Q, Phùng Văn T1, Hoàng Văn P về số lần mua, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSTK ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng) đã truy tố Lưu Sỹ B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và khai: Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 9/2024 đến ngày bị bắt, loại ma túy bị cáo bán là heroine, ma túy bán không chia sẵn từ trước. Hình thức giao dịch là một số người trực tiếp đến gặp, một số người điện thoại cho bị cáo rồi hẹn địa điểm mua bán ma túy. Bị cáo thường bán ma túy ở ngoài đường xung quanh nhà và ở khu vực gần bờ sông thuộc xóm S, xã C, huyện T. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua với Nông Ích P1, sinh năm 1999, trú tại Bản G - Khu Ổ, xã Đ. Trước khi bị bắt thì bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ bán cho T1, H, P, L với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 3, màu xanh màn hình cảm ứng là của bị cáo dùng liên lạc hàng ngày và liên lạc với những người mua bán ma túy, 01 bật lửa màu đỏ thu giữ là của bị cáo dùng để nghiền mịn, chia ma túy trước khi bán.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Sỹ B từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Gold Lion màu vàng,

01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu xanh màn hình cảm ứng thu giữ đối với bị cáo; Truy thu bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2024 tại nhà của Lưu Sỹ T2, sinh năm 1989 thuộc xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang Lưu Sỹ B, sinh năm 1993 đang tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tháng 9/2024 đến khi bị bắt, Lưu Sỹ B đã bán ma túy 09 lần cho 04 người thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Ngoài ra, còn được bán ma túy cho nhiều người khác, không biết tên và địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngày 11/01/2019 bị cáo bị Công an phường N, Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo đã thi hành xong quyết định này và đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/10/2024 bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện lệ thuộc vào chất ma túy nên được coi là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lưu Sỹ B - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 31/10/2024”. Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như: Ma túy là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy và 01 vỏ bao thuốc lá Goid lion màu vàng bị cáo sử dụng gói ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa ga màu đỏ đựng trong 01 phong bì thư niêm phong là vật dụng bị cáo sử dụng nghiền nhỏ ma túy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu xanh, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ đối với bị cáo. Do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về khoản thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã bán ma túy 09 lần cho 04 người thu về số tiền 2.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy do đó cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai được mua với Nông Ích P1, sinh năm 1999, trú tại xóm B - Khu Ổ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có đủ căn cứ để xử lý Phán trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Sỹ B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Sỹ B 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lưu Sỹ B – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm S, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 31/10/2024.”

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư, mặt trước ghi: “01 chiếc bật lửa tạm giữ, thu giữ đối với Lưu Sỹ B khi khám xét chỗ ở ngày 31/10/2024”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869566041476938, số IMEI 2: 869566041476920, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Lưu Sỹ B ngày 31/10/2024”.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2025.

4. Truy thu đối với bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lưu Sỹ B phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Đàm Thủy (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Hoài